

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 145/2019/HSST
Ngày: 23/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ
Ông Bùi Xuân Đăng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2019/HSST ngày 03/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ NGỌC T** - Sinh ngày 29/3/1993 tại Thanh Hóa

ĐKHKTT: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 7/12

Con ông: Lê Ngọc C

Con bà: Nguyễn Thị L

Là con thứ hai trong gia đình có hai chị em

- Tiền sự: ngày 15/5/2012, UBND TP Hà Nội ra Quyết định số 1975/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

- Tiền án:

+ Ngày 04/3/2015, tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST, TAND huyện T, TP Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung buộc phải chấp hành là 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ

ngày 10/7/2014 được trừ thời gian đã tạm giữ từ 17/6/2014 đến 26/6/2014. Ra tù về địa phương ngày 30/7/2015 (đã xóa án tích)

+ Ngày 23/11/2015, tại bản án hình sự sơ thẩm số 213/2015/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2015. Ra tù về địa phương ngày 28/6/2016 (chưa xóa án tích)

+ Ngày 13/01/2017, tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2016. Ra tù về địa phương ngày 21/01/2018 (chưa xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0280 do công an huyện T lập ngày 22/5/2019)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 20/5/2019, tạm giam ngày 29/5/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án:* Anh Ngô Huỳnh Đ - SN 1992 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xóm 11, xã S, huyện Q, tỉnh nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/5/2019, Lê Ngọc T đi bộ lang thang từ khu vực phường V, quận H, TP Hà Nội đến khu vực thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu tập thể Dệt thuộc thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội, T thấy nhà của anh Ngô Huỳnh Đ và anh Ngô Đan T cùng thuê trọ ở dãy A16 đang mở cửa, trên mặt bàn làm việc kê phía sát cửa ra vào anh Đ để 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell Inspiron N4110 và sạc pin. Quan sát thấy không có người trong nhà nên T lén lút đi vào trong nhà rút dây sạc điện và lấy trộm chiếc laptop rồi đi ra ngoài thì bị anh Ngô Đan T đang đi từ tầng 2 xuống phát hiện hô hoán. Anh Ngô Huỳnh Đ chạy từ trong nhà vệ sinh ra cùng anh Đan T đuổi theo Lê Ngọc T. Bị đuổi nên Lê Ngọc T liền ném chiếc laptop vừa trộm cắp xuống đất và bỏ chạy được một đoạn thì bị bắt giữ cùng vật chứng là 01 laptop nhãn hiệu Dell Inspiron N4110. Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Lê Ngọc T 01 điện thoại di động QMobile LIM3

Bản kết luận định giá tài sản số 152/KLĐG ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T đã kết luận: chiếc laptop nhãn hiệu Dell Inspiron N4110 có trị giá 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản

này. Qua điều tra xác minh, chiếc máy tính này là tài sản của anh Đ nên Cơ quan Điều tra đã trao trả anh Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động QMobile LIM3 là tài sản cá nhân của T không sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 03/9/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lê Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019.

Về vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động QMobile LIM3 đã cũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 20/5/2019, tại nhà trọ của anh Ngô Huỳnh Đ và anh Ngô Đan T ở dãy A16 khu tập thể Dệt thuộc thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, Lê Ngọc T đã có hành vi trộm cắp của anh Ngô Huỳnh Đ 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell Inspiron N4110 có trị giá 3.000.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án năm 2017 là tái phạm, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này do cố ý nên hành vi của Lê Ngọc T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS 2015 với tình tiết tái phạm nguy hiểm. VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lê Ngọc T ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có

căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội trộm cắp, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu QMobile LIM3 đã cũ, xét đây là tài sản các nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Lê Ngọc T **32 (ba hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019.

* **Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

*** Về vật chứng:** dụng Điều 76 - BLTTHS: trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu QMobile LIM3 màu vàng đã cũ không có nắp pin phía sau, bàn phím bong tróc (thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa Công an huyện T và cơ quan Thi hành án dân sự huyện T)

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Huỳnh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Công an huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội
- UBND xã H, huyện H
- tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo, bị hại
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

